TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BỈM SƠN** **TỈNH THANH HÓA** Số:54/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc *Bỉm Sơn, ngày 28 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:65/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1/ Anh Nguyễn Quốc T - sinh năm 1978

Địa chỉ: SN 217 đường Nguyễn Trãi, Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T.

2/ Chị Trương Thị Thùy T- sinh năm 1980

Địa chỉ: SN 217 đường Nguyễn Trãi, Khu phố 3, phường B, thị xã B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vanh Nguyễn Quốc T và chị Trương Thị Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương S, Thành phố N, tỉnh K năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau, không ai nhường nhịn ai, cuộc sống vợ chồng luôn luôn mệt mỏi, căng thẳng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho vợ chồng.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trương Thị Thùy T và anh Nguyễn Quốc T.

[2] Về con chung: Vợ chồng 02 con chung: Cháu đầu tên là Nguyễn Minh Đ (giới tính: nam), sinh ngày 19/5/2005, cháu thứ hai tên là Nguyễn Quốc K (giới tính: nam), sinh ngày 02/9/2012.Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quốc K cho anh T trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ(năm triệu đồng) cho đến khi cháu Kđến tuổi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023.

Cháu Đức đã đến tuổi thành niên nên vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Lệ phí ly hôn sơ thẩm anh Nguyễn Quốc T nộp 150.000đ, chị Trương Thị Thùy T nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận chị T nộp thay lệ phí ly hôn cho anh T.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thùy T và anh Nguyễn Quốc T.

- Về con chung: Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Nguyễn Quốc K (giới tính: nam), sinh ngày 02/9/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ(năm triệu đồng) cho đến khi cháu K đến tuổi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023.

Cháu Nguyễn Minh Đ (giới tính: nam), sinh ngày 19/5/2005 đã đến tuổi thành niên vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị Thùy T và anh Nguyễn Quốc T mỗi người nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị T nộp thay lệ phí ly hôn cho anh T được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Trang đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bỉm Sơn, theo biên lai thu số: AA/2021/0005409 ngày 07/6/2023. Như vậy, chị T, anh T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- VKSND thị xã Bỉm Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Phương Sà, TP N, tỉnh K(ĐK 06/5/2005);
- Chi cục Thi hành án Bỉm Sơn;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TỐNG THỊ HÀ